

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HS-ST

Ngày: 26-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công G

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Ch

Bà Nguyễn Thị Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Dân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Q - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Ngọc H (tên gọi khác: Nóc) sinh ngày 10/5/1998 tại thị xã A, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Nhơn, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc H sinh năm 1970 và bà Châu Thị Th sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 17/6/2018 đến ngày 24/6/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương; ngày 14/9/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra quyết định số 05 truy nã bị cáo. Ngày 08/02/2019, bị bắt, đình nã và bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 11/02/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Chị Huỳnh Thị L sinh năm 1962; nơi cư trú: Khu vực A, phường Nh, thị xã A, tỉnh B, có mặt;

2. Anh Huỳnh Xuân S sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 42 Trần Khánh Dư, khu vực L, phường Nh, thị xã A, tỉnh B (Vợ là Lê Thị L đại diện)

*** Nguyên đơn dân sự**

1. Ông Huỳnh Văn Đ sinh năm 1951; nơi cư trú: Khu vực A, phường Nh, thị xã A, tỉnh B, có mặt;

2. Chị Lê Thị L sinh năm 1975; nơi cư trú: Số nhà 42 Trần Khánh Dư, khu vực L, phường Nh, thị xã A, tỉnh B, có mặt;

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Võ Ngọc H sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt, đang có lệnh truy nã trong vụ trộm cắp tài sản.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Võ Ngọc H sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt;

2. Chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Ph, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, Võ Ngọc H điều khiển xe mô tô 77L1-202.37 chở Võ Ngọc H đi uống nước. Trên đường đi, H rủ H đi tìm xe mô tô trộm bán lấy tiền tiêu xài. H chở Hoài đến khu vực A, phường Nh, thị xã A thì phát hiện xe mô tô Dream 77S9-0943 màu nâu của bà Huỳnh Thị L đang dựng ở gò đất trống cách đường Trường Thi khoảng 50m. Hưng đi bộ đến dùng chìa khóa xe của mình để mở khóa nhưng không được, H đến dùng tay giật mặt nạ rồi rút dây bình điều khiển xe về hướng phường B, thị xã A để về nhà. Khi đến đoạn đường bê tông thuộc khu vực L, phường Nh, thị xã A, H phát hiện xe mô tô 77F1-006.63, hiệu Sirius, màu đỏ đen của Huỳnh Xuân S có gắn chìa khóa trên xe đang dựng trước nhà. H và H quay xe lại, H bỏ xe mô tô 77S9-0943 lại rồi đến điều khiển xe mô tô 77F1-006.63 đi với H. H điều khiển xe vừa trộm được đến cầu Suối Dài thuộc thôn Đ, xã Nh, thị xã A tháo biển kiểm soát ném xuống suối. Sau đó H điều khiển xe 77L1-20237, H điều khiển xe 77F-006.63 vào nhà vợ của H ở huyện Ph, tỉnh Phú Y chơi. Trên đường đi khi đến đoạn đường thuộc huyện Đ, tỉnh Ph thì xe 77L1-202.37 bị hỏng. H và H ghé vào tiệm sửa xe nhưng thấy lâu nên đã thống nhất bán xe này. Trong lúc đang giao dịch bán xe cho

chủ tiệm thì lực lượng Công an huyện Đ đến yêu cầu H và H về cơ quan để xác minh và cả hai đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô nói trên.

Ngày 19/6/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 77S9-0943 tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.000.000đ; xe mô tô biển kiểm soát 77F1-006.63 tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt trị giá 9.000.000đ.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu TINAMA, kiểu dáng Dream, màu nâu, biển kiểm soát 77S9-0943, số máy FMG-88001086, số khung 52TA-000087; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 77F1-006.63, số máy 5C63-438493, số khung RLCS5C630-BY438445. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả lại hai xe này cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Văn Đ, bà Lê Thị L.

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 77L1-202.37 là tài sản do Võ Ngọc Hưng trộm cắp tại khu vực 8, phường Nh, thành phố Q ngày 17/3/2018, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã chuyển xe này đến Công an thành phố Q giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSAN ngày 20/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo Võ Ngọc Hoài về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Võ Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoài từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khẳng định không khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên. Như vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, bị cáo Võ Ngọc H đã thành khẩn khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, bị cáo đã cùng Võ Ngọc H lên lúc tháo mặt nạ, gỡ dây công tắc điện để chiếm đoạt xe mô tô 77S9-0943 của bà Huỳnh

Thị L đang dựng ở gò đất trống thuộc khu vực A, phường Nh, thị xã A. Trên đường đang điều khiển chiếc xe mô tô vừa chiếm đoạt khi đến đoạn đường bê tông thuộc khu vực L, phường Nh, thị xã A, Hoài phát hiện xe mô tô 77F1-006.63 của Huỳnh Xuân S có gắn chìa khóa đang dựng trước nhà. H và H cùng quay xe lại, Hoài bỏ lại xe mô tô vừa trộm được đến lấy trộm xe mô tô 77F1-006.63. H tháo biển kiểm soát xe 77F1-006.63 ném xuống cầu Suối Dài. Trên đường H và H điều khiển xe vào nhà vợ của H ở huyện Ph, tỉnh Ph, khi qua đoạn đường thuộc huyện Đ, tỉnh Ph thì xe 77L1-202.37 bị hỏng. H và H ghé vào tiệm sửa xe nhưng thấy lâu nên đã thống nhất bán xe này. Do không có giấy tờ nên chủ xe đã báo cho Công an huyện Đ đến yêu cầu về cơ quan để xác minh.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số ngày 19/6/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 77S9-0943 trị giá 3.000.000đ; xe mô tô biển kiểm soát 77F1-006.63 trị giá 9.000.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H chiếm đoạt là 12.000.000đ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An đã truy tố bị cáo Võ Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Bị cáo nhận thức được biết việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[5] Trong vụ án này còn có đồng phạm Võ Ngọc H. H là người khởi xướng rủ rê bị cáo Hoài và cùng bị cáo H thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô 77S9-0943. Bị cáo H là người chủ động và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 77F1-006.63. Võ Ngọc H đã bỏ trốn và có lệnh truy nã nên Tòa án đã có quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị cáo Võ Ngọc H

[6] Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Xe mô tô 77S9 – 0943 chủ sở hữu là Huỳnh Văn Đ đã cho em bà bị hại Huỳnh Thị L (chưa làm thủ tục chuyển nhượng). Xe mô tô 77F1 – 006.63 chủ sở hữu là Lê Thị L (vợ bị hại Huỳnh Xuân S). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã trả xe mô tô nhãn hiệu TINAMA, kiểu dáng Dream, màu nâu, biển kiểm soát 77S9-0943, số máy FMG-88001086, số khung 52TA-000087; xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 77F1-006.63, số máy 5C63-438493, số khung RLCS5C630-BY438445 cho anh chủ sở hữu là Huỳnh Văn Đ, chị Lê Thị L. Tại phiên tòa, bị hại, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì khác

nên Tòa không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã chuyển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 77L1-202.37 cho Công an thành phố giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Võ Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015,

- Xử phạt bị cáo Võ Ngọc H 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 08/02/2019) được tính trừ 08 (tám) ngày tạm giữ (từ ngày 17/6/2018 đến ngày 24/6/2018).

- Bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác nên Tòa không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Ngọc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã A;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công G

